

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31 /2021/HNGĐ - ST
Ngày 14 - 4- 2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thanh.

Ông Nguyễn Minh Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kiều D, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Hoàng N, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 09 tháng 12 năm 2020 chị Nguyễn Kiều D trình bày: Chị và anh Võ Hoàng N kết hôn với nhau năm 2007, trên tinh thần tự nguyện, đến năm 2017 có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn đã kéo dài mặt dù đã hàn gắn tuy nhiên không mang lại kết quả, hiện nay chị và anh Võ Hoàng N đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hoàng N.

Về con chung: Chị và anh Võ Hoàng N có 01 người con chung tên Võ Hoàng H, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2007, hiện nay đang sống với anh N. Sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con sống với ai thì người đó nuôi và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Hoàng N đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản Tố tụng của Tòa án cho anh N và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Nguyễn Kiều D có mặt bảo lưu quan điểm yêu cầu của mình, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Kiều D và bị đơn anh Võ Hoàng N Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Võ Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh N vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Hoàng N tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Kiều D và anh Võ Hoàng N được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, hôn nhân giữa

chị D và anh N được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay chị D và anh N đã sống ly thân với nhau. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị D và anh N thực tế phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử chị D và anh N vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện nay chị D và anh N đã sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị D vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh N. Hôn nhân của chị D và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kiều D đối với anh Võ Hoàng N.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Kiều D và anh Võ Hoàng N có 01 người con chung tên Võ Hoàng H, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2007 hiện nay đang sống cùng anh N. Sau khi ly hôn chị D xác định tùy theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu H từ trước đến nay sống với anh N vẫn phát triển bình thường về mọi mặt, để tránh làm xáo trộn cuộc sống và theo nguyện vọng của cháu H được sống với anh N do đó cần tiếp tục giao cháu H cho anh N nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Kiều D phải nộp 300.000 đồng. Chị D đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Hoàng N tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kiều D đối với anh Võ Hoàng N.

Giao người con chung tên Võ Hoàng H, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2007 hiện nay đang sống cùng anh N cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Kiều D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Kiều D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Võ Hoàng N.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Kiều D phải nộp 300.000 đồng. Chị D đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006436 ngày 09/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

